TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 26/8/2021
"V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Viết Thống;

2. Ông Đoàn Văn Thống;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc- Chức vụ: Kiểm sát viên;

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 481/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc: "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2021/QĐST- HNGGD ngày 24 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H- Sinh năm 1971 (Vắng mặt- có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Bị đơn: Ông Hoàng Kim T- Sinh năm 1971;

Địa chỉ: Đường N, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt- có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày có nội dung:

Bà H và ông Hoàng Kim T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, vợ chồng có tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn.

Vợ chồng đã có 02 con chung là: Hoàng Thị H1 - Sinh ngày 29/3/1996 và Hoàng Kim L- Sinh ngày 02/6/1997;

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên ông bà đã tự thỏa thuận sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân đến nay, xét thấy vợ chồng đã không còn tình cảm, không thể hành gắn để quay về sống chung sống với nhau được nữa nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng cho bà và ông Hoàng Kim T.

Về con chung: Các con chung là Hoàng Thị H1 - Sinh ngày 29/3/1996 và Hoàng Kim L- Sinh ngày 02/6/1997 đã đủ tuổi trưởng thành, do đó không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung: Bà H, ông T không có tài sản chung, nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

Bị đơn ông Hoàng Kim T trình bày:

Ông và bà Hoàng Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, vợ chồng có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị H1- Sinh ngày 29/3/1996 và Hoàng Kim L- Sinh ngày 02/6/1997;

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên ông bà đã sống ly thân từ 2008 năm đến nay. Nay, xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể hành gắn để quay về sống chung sống với nhau được nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng cho ông và bà Hoàng Thị H;

Về con chung: Hiện nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành, do đó không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung: Bà H, ông T không có tài sản chung, nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung vụ án, xét thấy bà Hoàng Thị H, ông Hoàng Kim T chung sống với nhau từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật do đó quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Vợ chồng đã có 02 con chung: Hoàng Thị H1 - Sinh ngày 29/3/1996; Hoàng Kim L- Sinh ngày 02/6/1997. Quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên ông bà đã tự thỏa thuận sống ly thân từ 2008. Nay bà Hoàng Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng cho bà và ông Hoàng Kim T là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị H, tuyên bố quan hệ giữa bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Kim T không phải là vợ chồng. Về con chung: Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành; Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn bà Hoàng Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn là ông Hoàng Kim T, có nơi cư trú tại Đường N, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Kim T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; đây là quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Do đó, nay bà Hoàng Thị H có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông Hoàng Kim T là quan hệ vợ chồng là phù hợp với quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận;

- *Về con chung:* Các con chung là Hoàng Thị H1 - Sinh ngày 29/3/1996; Hoàng Kim L- Sinh ngày 02/6/1997 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

- *Về tài sản chung:* Bà H, ông T xác định không có tài sản chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

- *Về án phí:* Bà Hoàng Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 220; Điều 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9, Điều 14, Điều 15 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H;

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Kim T là quan hệ vợ chồng;

- Về con chung: Các con chung là Hoàng Thị H1 - Sinh ngày 29/3/1996; Hoàng Kim L- Sinh ngày 02/6/1997 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Bà H, ông T xác định không có tài sản chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà Hoàng Thị H đã nộp (Bà Hoàng Thị L nộp thay) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0004246 ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Nguyên đơn bà Hoàng Thị H, bị đơn ông Hoàng Kim T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Thi hành án dân sự TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương